

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26-01-2026

V/v tranh chấp “Ly hôn và con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 490/2025/TLST-HN ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HN ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp T, xã N, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh. Số CCCD: 072186011727.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh S, sinh năm: 1985. Địa chỉ: ấp C, xã V, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: khu phố A, phường A, tỉnh Tây Ninh. Số CCCD: 084085007429.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày: Bà T và ông S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường A, tỉnh Tây Ninh). Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Phạm Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/11/2014, hiện bà đang nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, hiện tại mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do bận công việc nên bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn ông Phạm Thanh S trình bày:* Ông thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông đồng ý cho bà T được quyền trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thoả thuận với nhau.

Về tài sản chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do bận công việc nên ông S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với anh Phạm Thanh S. Con chung, giao cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/11/2014, ông S không cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu. Tài sản chung, ông bà không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung, ông bà khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Thanh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Huỳnh Thị T và ông Phạm Thanh S kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thấy rằng: Ông bà chung sống từ năm 2014, trong thời gian sống chung ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau và tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2026 ông S đồng ý ly hôn. Do đó, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa bà T và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà T yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/11/2014, ông S đồng ý, hơn nữa nguyện vọng của cháu B sống với bà T nên cần giao cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, bà T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà T và ông S khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị T đối với ông Phạm Thanh S. Bà T được ly hôn với ông S.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Huỳnh Gia B, sinh ngày 20/11/2014, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà T và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà T và ông S khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010083 ngày 30-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA. TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 12-TN;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã An Tịnh (Nay là phường An Tịnh, tỉnh Tây Ninh) 68/2014;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vui